

Bản án số: 33/2018/DS-ST.

Ngày: 20/11/2018.

V/v: "Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trúc**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Trương Thoại Lượng**.

2. Bà **Châu Thị Chúc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Trung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐST-DS, ngày 16/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-DS ngày 06/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**- Tổng giám đốc Ngân hàng V.

Địa chỉ: 169, phố Đ, phường L, Quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trịnh Bích T**- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016.

- Bị đơn: Chị **Phan Thị Ngọc N**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2018 của nguyên đơn Ngân hàng V, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Bích T trình bày:

Vào ngày 28/7/2011 phòng giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có cho chị Phan Thị Ngọc N vay 25.000.000 đồng để chăn nuôi heo, lãi suất

0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, thời hạn vay 3 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19; tuy nhiên chị N không thực hiện đúng theo hợp đồng, chỉ trả lãi được 444.167 đồng thì ngưng, đến nay chị N còn nợ vốn 25.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 20/11/2018 còn nợ: Từ ngày 28/7/2011 đến ngày 19/7/2016, lãi suất 0,65% là 9.758.132 đồng; từ 19/7/2016 đến ngày 20/11/2018, lãi suất 0,845% là 6.013.000 đồng; tổng số tiền lãi là 15.771.132 đồng, trừ lãi trả trước 444.167 đồng, còn phải trả lãi là 15.326.965 đồng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu chị Phan Thị Ngọc N trả số tiền gốc 25.000.000 đồng và lãi 15.326.965 đồng; tổng cộng: 40.326.965 đồng.

Đối với bị đơn Phan Thị Ngọc N: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Toà án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử; Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập họp hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét thấy theo lời trình bày của nguyên đơn là: Vào ngày 28/7/2011 phòng giao dịch Ngân hàng V huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có cho chị Phan Thị Ngọc N vay 25.000.000 đồng để chăn nuôi heo, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, thời hạn vay 3 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19; chị N trả lãi được 444.167 đồng, đến nay chị N còn nợ vốn 25.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 20/11/2018 còn nợ: lãi trong hạn là 9.758.132 đồng; lãi quá hạn là 6.013.000 đồng; tổng số tiền lãi là 15.771.132 đồng, trừ lãi trả trước 444.167 đồng, còn phải trả lãi là 15.326.965 đồng; tổng cộng vốn và lãi còn nợ: 40.326.965 đồng.

[2] Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay; sổ vay vốn được thể hiện số tiền bị đơn vay 25.000.000 đồng.

[3] Về lãi: Nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả 444.167 đồng; trong quá trình thụ lý đến nay bị đơn không đưa ra chứng cứ nào khác đã có trả thêm lãi.

[4] Từ những nhận định trên, nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Ngân hàng V cho bị đơn Phan Thị Ngọc N vay thuộc đối tượng, chương trình hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị đơn N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc bị đơn chị **Phan Thị Ngọc N trả cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền vay còn nợ sau:**

+ **Nợ gốc:** 25.000.000 đồng.

+ **Lãi suất:** 15.326.965 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: 40.326.965 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 21/11/2018 bị đơn N còn phải trả lãi cho Ngân hàng V theo mức lãi suất 10%/năm đối với tiền gốc chậm thi hành án.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn Phan Thị Ngọc N.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trúc